

Số: **609** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **01** tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Tài chính là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế toán, giá, tài sản, thuế, phí và lệ phí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng chiến lược, kế hoạch năm năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về cải cách tài chính công trong chương trình cải cách hành chính của Bộ.

3. Về dự toán thu, chi ngân sách:

a) Trình Bộ trưởng kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước và quyết định phân bổ, điều chỉnh, giao dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lập dự toán thu chi ngân sách hàng năm;

c) Phê duyệt dự toán các nhiệm vụ chi ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành và theo ủy quyền của Bộ trưởng.

4. Về quyết toán vốn ngân sách:

a) Thẩm tra, trình Bộ trưởng phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với dự án nhóm A;

b) Chủ trì xét duyệt hoặc thẩm định và thông báo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm đối với đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị sử dụng vốn ngân sách do Bộ quản lý (bao gồm cả trợ giá và hàng dự trữ quốc gia) theo quy định;

c) Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với dự án nhóm B, C thuộc nguồn vốn Nhà nước theo ủy quyền của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, công khai dự toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

5. Về quản lý tài sản nhà nước (không bao gồm đất đai) tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý các chương trình, dự án do Bộ là cơ quan chủ quản:

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng, tổng hợp trình Bộ trưởng Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng tài sản chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Chủ trì trình Bộ trưởng:

- Phương án xử lý tài sản nhà nước theo quy định;

- Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị và các tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

- Quyết định giao tài sản nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện tự chủ tài chính theo quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc đăng ký quyền quản lý sử dụng tài sản nhà nước; kiểm kê tài sản nhà nước theo quy định;

d) Chủ trì kiểm tra việc chấp hành chế độ mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định;

đ) Hướng dẫn việc quản lý và tham mưu, đề xuất phương án xử lý tài sản của các chương trình, dự án sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn được cho là từ ngân sách nhà nước khi kết thúc.

6. Chủ trì trình Bộ trưởng:

a) Phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ theo phân công của Bộ trưởng;

b) Phê duyệt kế hoạch tài chính và kế hoạch đấu thầu tổng thể của các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và nguồn hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) có tính chất chi hành chính sự nghiệp do Bộ là cơ quan chủ quản.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).

8. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng:

a) Phương án xử lý tài chính về các nhiệm vụ chi đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

b) Giải quyết các vấn đề về thuế, phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

9. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ quản lý. Kiến nghị với Bộ trưởng xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

10. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

11. Về kiểm toán (không bao gồm kiểm toán các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ):

a) Phối hợp với Kiểm toán Nhà nước trong triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán tại Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, xử lý việc thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

12. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp quản lý vốn, tài chính, tài sản đối với doanh nghiệp Nhà nước; phân vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp do Bộ làm chủ sở hữu; sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Chủ trương đầu tư, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm cho các dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Vụ, theo phân công của Bộ trưởng.

14. Tham gia Hội đồng thẩm định, nghiệm thu các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học; dự án đầu tư phát triển; dự án điều tra cơ bản; dự án quy hoạch và các dự án khác theo phân công của Bộ trưởng.

15. Tham gia việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Ban quản lý dự án thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

16. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý của Vụ theo phân công của Bộ trưởng.

17. Thực hiện quản lý tài chính các Quỹ do Bộ thành lập theo quy định của pháp luật.

18. Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức; quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định; thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ:

a) Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

b) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ, CD&TN cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

